

**NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC, QUY TRÌNH
TỔ CHỨC DẠY HỌC HỌC PHẦN KIẾN TẬP SỰ PHẠM ĐỂ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU
PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC DẠY HỌC VẬT LÝ CỦA SINH VIÊN
CAO ĐẲNG SỰ PHẠM NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO**

Phạm Xuân Quế¹, Insong Lasasan² và Phạm Kim Chung³

¹*Khoa Vật lý, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*

²*Khoa Vật lý, Trường Cao đẳng Sư phạm Sạ Vẳn Nả Khệt, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào*

³*Khoa Sư phạm, Trường Đại học Giáo Dục, Đại học Quốc Gia Hà Nội*

Tóm tắt. Nhằm nâng cao chất lượng dạy học học phần Kiến tập Sư phạm, nhóm nghiên cứu đã xây dựng nội dung, phương pháp, hình thức, quy trình tổ chức dạy học học phần Kiến tập Sư phạm thông qua các biện pháp dựa trên cấu trúc năng lực dạy học vật lý (NLDHVL) đã đề xuất, theo hướng: kết hợp lý luận và thực hành, thiết kế và thực hiện thông qua các giải pháp cụ thể như sau: Thay đổi cấu trúc chương trình học phần; Đổi mới phương thức, hình thức, phương tiện tổ chức hoạt động dạy học nhằm tăng thời gian luyện tập năng lực thực hiện kế hoạch dạy học vật lý (NLTH KHDHVL) và nâng cao chất lượng thảo luận trong việc tự đánh giá, đánh giá của sinh viên (SV) và của giảng viên khi đánh năng lực thiết kế kế hoạch dạy học vật lý (NLTK KHDHVL) và NLTH KHDHVL của SV.

Từ khóa: Dạy học học phần Kiến tập Sư phạm, năng lực dạy học vật lý của sinh viên.

1. Mở đầu

Học phần Kiến tập Sư phạm trong chương trình đào tạo giáo viên (GV) của Lào thuộc nhóm học phần nghiệp vụ sư phạm, là một nhóm học phần bắt buộc cho tất cả các chuyên ngành đào tạo GV trung học của trường CĐSP. Theo chương trình đào tạo GV sư phạm vật lý [1-4], học phần Kiến tập Sư phạm gồm ba giai đoạn (giai đoạn I, II, III), mỗi giai đoạn có 1 tín chỉ, dạy 2 tiết một tuần, tất cả có 16 tuần trong một học kỳ và 48 tuần trong ba học kỳ. Trong đó, 28 tuần SV học lý luận tại trường CĐSP và 20 tuần đi làm việc tại trường THCS, THPT. Học phần Kiến tập Sư phạm dạy cho SV có khả năng áp dụng được kiến thức chuyên môn vào thực tiễn dạy học; Chuẩn bị được KHDH; Sử dụng được các PPDH vào thực tiễn dạy hiệu quả; Thực hiện DH trong lớp thật và rút ra được kinh nghiệm từ các ý kiến phản hồi... Như vậy, học phần này trong chương trình đào tạo giáo viên của Lào là tạo được nhiều điều kiện cho việc luyện tập phát triển NLDHVL cho SV.

Kết quả khảo sát thực trạng cho thấy các nhân tố chủ yếu có ảnh hưởng trực tiếp và quyết định đến sự thành công của việc luyện tập phát triển NLDHVL bao gồm [5, tr.333-339; 332]: nội dung, phương pháp, hình thức, quy trình tổ chức dạy học phần Kiến tập Sư phạm trong chương trình đào tạo giáo viên Vật lý ở các trường CĐSP Lào. Những số liệu điều tra thực tiễn từ một số giảng viên, giáo viên trung học có sinh viên trường CĐSP Sạ Vẳn Nả Khệt đi thực tập và SV ngành sư phạm vật lý về các nhân tố chủ yếu ảnh hưởng trực tiếp, quyết định đến sự

thành công của việc luyện tập phát triển NLDHVL do chúng tôi thực hiện cũng khẳng định điều đó.

Lí do của hiện tượng trên có thể là: Việc tổ chức dạy học phát triển NL này ở chương trình đào tạo SV nói chung và ở chương trình học phần Kiến tập Sư phạm nói riêng còn chưa được xây dựng dựa trên những quan điểm hiện đại về lí luận dạy học khoa học; Nội dung chương trình, phương pháp, hình thức và phương tiện tổ chức dạy học học phần này còn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển NL này. Với cấu trúc chương trình chi tiết học phần, nội dung, phương pháp, hình thức, quy trình tổ chức như hiện nay thì SV chưa có định hướng đầy đủ vào mục tiêu này, đặc biệt có quá ít thời gian để luyện tập NLTH KHDHVL; việc đánh giá quá trình luyện tập phát triển NL này chưa theo những tiêu chí cụ thể.

Từ giả thuyết đó, chúng tôi đã xây dựng nội dung, phương pháp, hình thức, quy trình tổ chức dạy học để nâng cao chất lượng giảng dạy học học phần Kiến tập Sư phạm. Học phần này nhằm mục tiêu luyện tập cho sinh viên (SV) các năng lực thành phần của NLDHVL như: NLTK KHDHVL; NLTH KHDHVL và năng lực đánh giá (NLĐG) việc luyện tập phát triển NLDHVL giúp SV luyện tập phát triển được 3 loại kĩ năng cơ bản này ở mức độ cần thiết trong chương trình đào tạo giáo viên vật lí, giúp họ tự tin và thành công khi giảng dạy trong các đợt kiến tập/thực tập sư phạm cũng như ra nghề sau này.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Năng lực dạy học vật lí của sinh viên cao đẳng sư phạm Lào

2.1.1. Khái niệm năng lực dạy học vật lí

Dựa vào [6, tr.183-195], có thể đưa ra khái niệm NLDH vật lí như sau: *NLDH vật lí là một loại năng lực hành động của người GV, thể hiện khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng và kĩ xảo cũng như thái độ, trách nhiệm đối với nghề nghiệp để có thể xác lập hệ thống các thao tác, hành động dạy học thể hiện ở năng lực thiết kế kế hoạch dạy học vật lí (trong môi trường dạy học dự kiến đã biết) và năng lực thực hiện kế hoạch dạy học (đã thiết kế) trong môi trường dạy học thực tiễn với sự tự giám sát và tự điều chỉnh sự thực hiện này trong môi trường lớp học và phương tiện dạy học cụ thể trong thực tiễn nhằm đạt được mục đích dạy học vật lí.*

2.1.2. Năng lực dạy học vật lí cần phát triển cho sinh viên cao đẳng sư phạm Lào

Dựa vào [6, tr.183-195], NLDHVL của SV sư phạm vật lí các trường CĐSP Lào gồm ba nhóm NL thành phần: NL thiết kế kế hoạch dạy học; NL thực hiện kế hoạch dạy học và NL đánh giá việc thực hiện luyện tập phát triển NLDH, nội dung cụ thể của các NL này có thể trình bày trong Bảng 1.

Bảng 1. Cấu trúc năng lực dạy học vật lí cần phát triển cho SV

Năng lực thành phần	Các hành vi biểu hiện	
1. NL thiết kế kế hoạch dạy học vật lí.	1.1.	Xác định nội dung kiến thức cần dạy.
	1.2.	Xác định vị trí kiến thức cần dạy.
	1.3.	Xác định/lựa chọn phương pháp nghiên cứu Vật lí thích hợp trong việc khám phá kiến thức (với mục tiêu và nội dung dạy học).
	1.4.	Xây dựng và lựa chọn PTDH thích hợp trong việc khám phá kiến thức vật lí.
	1.5. Thiết kế hoạt động học tập của HS	1.5.1.Xác định mục tiêu kiến thức cần dạy.
		1.5.2. Chuẩn bị CSVC và các kiến thức liên quan.
		1.5.3. Lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức, phương tiện dạy học phù hợp.
		1.5.4. Thiết kế hoạt động học tập chính của HS (trong giai đoạn hình thành kiến thức).

		1.5.5. Thiết kế nội dung, lựa chọn phương pháp và hình thức tổng kết, ôn tập củng cố, kiểm tra – đánh giá trong và sau giờ học.
		1.5.6. Dự kiến những khó khăn, những tình huống có thể nảy sinh và các phương án giải quyết.
		1.6. Dự kiến thời gian cho bài dạy.
		1.7. Dự kiến nội dung ghi bảng và bản trình chiếu Powerpoint.
2. NL thực hiện kế hoạch dạy học vật lí.	2.1.	Thực hiện theo các bước trong tiến trình DH cụ thể.
	2.2.	Phân bố thời gian.
	2.3.	Sử dụng ngôn ngữ và các câu hỏi dẫn dắt và xử lý các tình huống sư phạm.
	2.4.	Xây dựng môi trường học tập thân thiện, hợp tác giữa giáo viên và học sinh; học sinh với học sinh, tạo lập được nét văn hóa riêng của lớp học.
	2.5.	Tổ chức cho HS tổng kết, ôn tập củng cố và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của HS.
	2.6.	Trình bày bảng kết hợp với trình chiếu Powerpoint.
3. NL đánh giá việc luyện tập phát triển NLDHVL.	3.1.	Đánh giá bản thiết kế KHDHVL.
	3.2.	Đánh giá việc thực hiện KHDHVL.
	3.3.	Tự đánh giá bản thân mình trong việc ruyện tập phát triển NL thiết kế KHDH và NL thực hiện KHDHVL.

2.2. Xây dựng chương trình học phần Kiến tập Sư phạm

Chúng tôi xây dựng chương trình học phần Kiến tập Sư phạm dựa trên cấu trúc NLDHVL đã đề xuất bao gồm lí luận và thực hành, thiết kế và thực hiện.

2.2.1. Chương trình học phần Kiến tập sư phạm hiện tại

*** Mục tiêu, nội dung, hình thức, phương pháp và phương tiện tổ chức dạy học của chương trình học phần hiện tại**

Theo [2-4], bảng phân phối chương trình học phần này gồm: mục tiêu, nội dung, hình thức, phương pháp và phương tiện tổ chức dạy học của học phần, cụ thể như trong Bảng 2.

Bảng 2. Bảng phân phối chương trình học phần

Mục tiêu	Nội dung	Hình thức tổ chức	Phương pháp tổ chức	Phương tiện tổ chức
- Áp dụng được KT chuyên môn vào thực tiễn dạy học. - Chuẩn bị được KHDH. - Sử dụng được các PPDH vào thực tiễn dạy học hiệu quả. - Thực hiện được KHDH trong lớp thật và rút ra được kinh nghiệm từ các ý kiến phản hồi.	- Lập KHDH. - Luyện tập kĩ năng dạy học theo PPDHVM. - Tổ chức dạy học cụ thể trong lớp học ảo tại trường CĐSP và trong lớp học thật tại trường THCS, THPT. - Dự giờ dạy của GVPT. - Thảo luận rút ra kinh nghiệm.	Học phần này được tiến hành hoạt động DH trong vòng 16 tuần, 2 tiết một tuần, có ba học kì. Trong đó, SV học trên lớp tiết 28 tuần và 20 tuần đi làm việc/kiểm tập sư phạm ở các trường THCS, THPT để dự giờ, tổ chức thảo luận và tập dạy trong lớp học thật (từ lớp 6 đến lớp 12).	- Phương pháp thuyết trình; - Phương pháp thảo luận nhóm và báo cáo cá nhân; - Phương pháp luyện tập và thực hành. - Phương pháp dạy học vi mô.	Có đầy đủ các phòng học, phòng TN, phòng máy tính (đảm bảo điều kiện về bàn ghế, bảng, máy chiếu, ánh sáng điện,...). Trong đó có nhà TN riêng gồm: phòng TN vật lí, phòng TN hóa học và phòng TN sinh học [7, tr.33-34].

*** Đánh giá ưu và nhược điểm của chương trình học phần đối với việc phát triển NLDHVL của SV**

Dựa vào mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức và phương tiện tổ chức thực hiện luyện tập phát triển NLDHVL cho SV [6, tr.183-195], nội dung đánh giá ưu và nhược điểm của chương trình học phần đối với việc phát triển NLDHVL cho SV được trình bày trong Bảng 3.

Bảng 3. Nội dung đánh giá ưu và nhược điểm của chương trình học phần đối với việc phát triển năng lực dạy học vật lý của sinh viên

Nội dung	Chương trình cũ	Ưu điểm	Nhược điểm
Mục tiêu	- Áp dụng được kiến thức chuyên môn vào thực tiễn dạy học. - Chuẩn bị được KHDH. - Sử dụng được các PPDH vào thực tiễn dạy hiệu quả. - Thực hiện DH trong lớp thật và rút ra được kinh nghiệm từ các ý kiến phản hồi.	Một số mục tiêu học phần trùng với mục tiêu của việc phát triển NLDHVL cho SV: Chuẩn bị, thực hiện KHDH và đánh giá.	Mục tiêu chưa trình bày chi tiết và cụ thể các hành vi biểu hiện của các NL thành phần của NLDHVL.
Nội dung	- Lập kế hoạch DH. - Luyện tập KNDH theo phương pháp DHVM. - Tổ chức DH cụ thể trong lớp và trong trường THPT. - Dự giờ dạy của GV phổ thông. - Thảo luận rút ra kinh nghiệm.	Nội dung trùng với nội dung của việc phát triển NLDHVL cho SV: SV học lí luận và thực hành.	Nội dung của học phần này chưa cụ thể và chi tiết hóa.
Phương pháp	- Phương pháp thuyết trình; - Phương pháp thảo luận nhóm và báo cáo cá nhân; - Phương pháp luyện tập và thực hành; - Phương pháp DHVM.	Có một số điểm trùng với phương pháp tổ chức luyện tập phát triển NLDHVL của SV: sử dụng PPDHVM.	Đa số PP được sử dụng là phương pháp truyền thống nên PPDH chưa phù hợp với việc phát triển NLDHVL của SV.
Hình thức tổ chức	SV học trên lớp 48 tuần và 20 tuần đi làm việc ở các trường THPT để dự giờ, tổ chức thảo luận và tập giảng trong lớp học thật (từ lớp 4 đến lớp 12).	Có một số điểm phù hợp với việc phát triển NLDHVL của SV: Phát triển NLDH cho SV trong trường CĐSP và trường THPT.	Hình thức tổ chức được xác định chưa phù hợp với việc phát triển NLDHVL của SV (Thời gian dành cho việc luyện tập phát triển từng HVBH của NL thành phần tại trường CĐSP còn hạn chế).
Phương tiện	Có sử dụng phương tiện truyền thống và hiện đại.	Trường CĐSP đã tạo điều kiện tốt cho việc dạy thực nghiệm như: phòng TN, lớp học, máy chiếu, máy tính.	Số lượng phòng học, phòng TN còn hạn chế trong việc sử dụng: một phòng TN vật lí có nhiều lớp SV sử dụng.

2.2.2. Xây dựng nội dung, phương pháp, hình thức, quy trình tổ chức dạy học học phần để đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực dạy học vật lí của sinh viên

*** Mục tiêu chương trình học phần**

Dựa vào cấu trúc NLDH vật lí cần phát triển cho SV [6, tr.183-195], mục tiêu của học phần được đề xuất như sau:

Sau khi học xong, SV có thể:

❖ Về kiến thức:

- Trình bày được nội dung của các NLDHVL cần phát triển ở SV SPVL.
- Nêu được lí luận phát triển NLDHVL theo hình thức DHKH.
- Nêu được lí luận về phát triển NL thành phần, tiêu chí đánh giá mức độ NL thành phần bằng PPDHVM.

❖ Về kĩ năng:

- *Kĩ năng/hành vi biểu hiện NL thành phần: Thiết kế KHDHVL:*
 - + Xác định được nội dung kiến thức cần dạy.
 - + Xác định được vị trí kiến thức cần dạy.
 - + Xác định/lựa chọn được PPNC vật lí phù hợp với mục tiêu và nội dung kiến thức cần dạy (lập được TTKH xây dựng kiến thức).
 - + Xây dựng và lựa chọn được phương tiện dạy học thích hợp trong việc khám phá kiến thức vật lí.
 - + Thiết kế được hoạt động học tập của HS gồm các hành vi biểu hiện sau:
 - Xác định được mục tiêu kiến thức cần dạy.
 - Chuẩn bị được CSVG và các kiến thức liên quan.
 - Lựa chọn được phương pháp, hình thức tổ chức, phương tiện dạy học phù hợp.
 - Thiết kế được hoạt động học tập chính của HS (trong giai đoạn hình thành kiến thức).
 - Thiết kế được nội dung, lựa chọn phương pháp và hình thức tổng kết, ôn tập củng cố, kiểm tra – đánh giá trong và sau giờ học.
 - Dự kiến được những khó khăn, những tình huống có thể nảy sinh và các phương án giải quyết.
 - + Dự kiến được thời gian cho bài dạy.
 - + Dự kiến được nội dung ghi bảng và bản trình chiếu Powerpoint.
- *Kĩ năng/hành vi biểu hiện năng lực thành phần: thực hiện KHDHVL theo thiết kế:*
 - + Thực hiện được đầy đủ các bước trong tiến trình DH cụ thể.
 - + Phân bố thời gian phù hợp cho tất cả các hoạt động trong giờ học.
 - + Sử dụng được ngôn ngữ và các câu hỏi dẫn dắt và xử lý các tình huống sư phạm.
 - + Xây dựng được môi trường học tập thân thiện, hợp tác giữa GV và HS; HS với HS, tạo lập được nét văn hóa riêng của lớp học.
 - + Tổ chức được cho HS tổng kết, ôn tập củng cố và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của HS.
 - + Trình bày bảng kết hợp với trình chiếu Powerpoint: rõ ràng, dễ quan sát, ngắn gọn, xúc tích, trọn vẹn và dễ hiểu đối với HS.
- *Kĩ năng/hành vi biểu hiện năng lực thành phần: đánh giá việc luyện tập phát triển NLDHVL cho SV.*
 - + Đánh giá được bản thiết kế KHDHVL.
 - + Đánh giá được việc thực hiện KHDHVL.
 - + Tự đánh giá được bản thân mình trong việc luyện tập phát triển NL thiết kế KHDH và năng lực thực hiện KHDHVL.

*** Nội dung chi tiết chương trình học phần**

- *Nội dung học tập của học phần*

+ ND 1: Thiết kế KHDHVL.

SV phải tiến hành thiết kế KHDH một kiến thức Vật lí trong chương trình Khoa học tự nhiên THCS, cụ thể là thiết kế KHDH các kiến thức vật lí sau:

1. Lực quán tính
2. Định luật phản xạ ánh sáng
3. Sự nhiễm điện do cọ xát
4. Đoạn mạch song song

+ ND 2: Thực hiện KHDHVL đã thiết kế

Sau khi đã thiết kế và nhận được đóng góp ý kiến của các thành viên trong lớp và của GiV, SV sẽ thực hiện dạy học các kiến thức đã kể theo thiết kế trên.

Bảng 1. Các đơn vị kiến thức được sử dụng để thực hiện kế hoạch dạy học vật lí

Đơn vị kiến thức	Chương trình KHTN
1. Lực quán tính	Mục 1, bài 22, chương IV, lớp 6
2. Định luật phản xạ ánh sáng	Bài 51, chương XI, lớp 7
3. Sự nhiễm điện do cọ xát	Mục 2, bài 35, chương IV, lớp 8
4. Đoạn mạch song song	Bài 26, chương V, lớp 9

+ ND 3: Đánh giá việc luyện tập phát triển NLDHVL

Bản thiết kế KHDHVL, việc thực hiện KHDHVL và NL đánh giá việc thực hiện luyện tập phát triển NLDHVL được đánh giá bởi từ chính bản thân của cá nhân SV tự đánh giá, bởi các SV khác trong lớp và bởi GiV dựa trên việc sử dụng rubric 1, 2 và 3 trong phụ lục 2.

Sau khi SV được rèn luyện NLDHVL, mỗi SV chọn một bài kiến thức Vật lí trong chương trình môn Khoa học tự nhiên THCS, thiết kế KHDHVL và hồ sơ bài dạy thuộc bài học đã chọn.

Bảng 2. Các đơn vị kiến thức được sử dụng để thực hiện trong việc đánh giá trình độ phát triển năng lực dạy học vật lí của sinh viên

Đơn vị kiến thức	Chương trình KHTN
Các đơn vị kiến thức của chuyển động	Chương IV, lớp 6
Các đơn vị kiến thức của sự biến dạng của vật chất	Chương II, lớp 7
Các đơn vị kiến thức của Công và cơ năng	Chương III, lớp 8
Các đơn vị kiến thức của dòng điện một chiều	Chương III, lớp 9

*** Phương pháp, hình thức và phương tiện tổ chức dạy học học phần**

– *Phương pháp tổ chức dạy học học phần*

Theo [2-4], [8, tr.56-59], phương pháp chủ yếu được sử dụng trong quá trình dạy học học phần nhằm phát triển NLDHVL cho SV là *phương pháp dạy học vi mô*, được tổ chức theo *hình thức dạy học kết hợp (Blended learning)*. Ở đây có sự chia nhỏ NL tổng hợp - NLDH thành các NL thành phần – NL thành phần thành các hành vi biểu hiện. Các hành vi biểu hiện đều có các chỉ báo để xác định, đánh giá chất lượng của hành vi. Các hành vi biểu hiện này được luyện tập trong nhiều giai đoạn, nhiều thời điểm. Sau đó, bản thiết kế và việc thực hành giảng dạy theo bản thiết kế KHDHVL được tổ chức đánh giá trên lớp/trên mạng với sự hướng dẫn của GiV, các hành vi biểu hiện này sẽ được tổng hợp lại và được rèn luyện tổng hợp cùng một giai đoạn, một thời điểm. Những ý kiến phản hồi là ngay lập tức và có bằng chứng lưu lại (nội dung bản thiết kế SV gửi cho GiV, đoạn video quay quá trình dạy). Tự bản thân SV cũng tham gia đánh giá mức độ đạt được các hành vi biểu hiện của NL thành phần của bản thân mình.

– *Hình thức tổ chức dạy học học phần*

Kết hợp làm việc cá nhân, làm việc nhóm và làm việc chung toàn lớp

+ Làm việc cá nhân:

▪ Mỗi cá nhân tự hoàn thiện trình độ nhận thức về các kiến thức vật lí, lí luận dạy học, sự am hiểu các PTDH chủ yếu là ở nhà.

- Tự kiểm tra đánh giá mức độ đạt được các NLDHVL, tự có những điều chỉnh đúc rút kinh nghiệm để có thể hoàn thiện lại TK KHDHVL nội dung kiến thức đã thực hiện dạy.

- + *Làm việc nhóm:*

- Trao đổi trong nhóm/trên mạng để thống nhất bản thiết kế và quá trình thực hiện thiết kế.
- Trao đổi trong nhóm/trên mạng để thống nhất ý kiến đánh giá bản thiết kế của các nhóm khác, thống nhất ý kiến đánh giá quá trình thực hiện thiết kế của nhóm mình và các nhóm khác trên mạng.

- + *Làm việc chung toàn lớp*

- Các SV cùng GiV trao đổi trên lớp/trên mạng thống nhất những điều chỉnh cho bản thiết kế được trình chiếu (bản thiết kế của nhóm được ấn định dạy).

- Các SV cùng GiV trao đổi, phân tích, nhận xét quá trình thực hiện phương án dạy học đã thiết kế trên lớp/trên mạng.

- + *Làm việc tại trường THPT*

- Các SV chuẩn bị giáo án, thiết bị hỗ trợ dạy học, sau đó gửi bài soạn cho GiV môn học xem và góp ý trước khi lên lớp 24 tiếng đồng hồ.

- Các SV tập giảng tại lớp học thật (môi trường HS thật ở trường phổ thông) được quay video.

- Các SV trong nhóm dự giờ quan sát và theo dõi

- Tổ chức thảo luận trong nhóm/trên mạng để góp ý, đánh giá theo tiêu chí (có tham gia ý kiến của GiV)

- *Phương tiện tổ chức dạy học học phần*

- + Các bộ thí nghiệm (BTN) có trong phòng thí nghiệm của nhà trường: BTN khảo sát định luật phản xạ ánh sáng, BTN khảo sát định luật Ác Si Mét, BTN khảo sát tác dụng của dòng điện một chiều, BTN khảo sát sự dẫn nhiệt, BTN khảo sát mạch điện. SV có thể xem và tiến hành các thí nghiệm trên các BTN này vào các ngày GV dạy môn Thí nghiệm vật lý phổ thông.

- + Một số phần mềm: phần mềm chứa thí nghiệm tương tác trên màn hình Galileo, phần mềm Anvil, phần mềm cá sấu Crocodile...v.v..

- + Dịch vụ internet: thông qua dịch vụ internet GV và SV có thể mail nhiệm vụ học tập, các tài liệu học tập, các sản phẩm học tập (các bản thiết kế KHDHVL và đánh giá về bản thiết kế KHDHVL).

- + Camera, máy chiếu.

- + Tài liệu học tập: Bộ SGK, SGV Khoa học tự nhiên lớp 6, 7, 8 và 9; sách thiết kế; sách về lý luận dạy học.

- + Các mẫu KHDH; mẫu thiết kế bài học vi mô; mẫu TTKH xây dựng một số kiến thức Vật lý.

- + Các rubric đánh giá NLTK KHDHVL, NLTH KHDHVL và NLĐG việc luyện tập phát triển NLDHVL của SV

Việc cung cấp các mẫu chính là một trong những biện pháp bổ sung cho SV các điều kiện tiên quyết ban đầu đảm bảo cho SV có đủ công cụ tiếp tục học tập học phần. Bởi SV sư phạm vật lý trường CĐSP trước khi học học phần chưa bao giờ thực hiện việc soạn một giáo án hoàn chỉnh, họ chưa biết phải làm những gì để có một giáo án và trình bày những gì trong đó. Họ cũng chưa thực sự hiểu rõ rằng TTKH xây dựng kiến thức là gì và làm thế nào để xây dựng được nó

*** Nội dung các buổi học trong học phần “Kiến tập sư phạm”**

Nội dung các buổi học của học phần được trình bày trong Bảng 6.

Bảng 3. Bảng mô tả nội dung các buổi học

Stt	Buổi học	Nội dung buổi học
1.	Chuẩn bị nhưng điều kiện ban đầu.	+ GiV và SV thống nhất phân chia nhóm. + Phổ biến các thiết bị các nhóm cần chuẩn bị. + Phát và giới thiệu tài liệu luyện tập phát triển NLDH cho SV. + Phổ biến nội dung của học phần và cách thức đánh giá kết quả học tập. + Cài đặt một số phần mềm hỗ trợ dạy học: phần mềm Anvil, phần mềm Crocodile,... + GiV cung cấp các mẫu biểu hỗ trợ thực hiện các năng lực thành phần. + Phân công nhiệm vụ chuẩn bị cho buổi học sau.
2.	Buổi học 1-6: Luyện tập phát triển từng HVBH.	+ Luyện tập phát triển từng hành vi biểu hiện của từng NL thành phần. + Phân công nhiệm vụ chuẩn bị cho buổi học sau: SV chuẩn bị KHDH “khái niệm lực quán tính” trong nhóm ở nhà. Bản thiết kế được đưa lên mạng cho SV, nhóm SV khác và GiV góp ý/đánh giá trước buổi học sau 1 ngày.
3.	Buổi học 7: Thống nhất thiết kế dạy học “khái niệm lực quán tính”.	+ GiV cùng SV thống nhất thiết kế KHDH khái niệm “lực quán tính”. + Cả GiV và SV đánh giá thiết kế của SV. + Rút kinh nghiệm. + Phân công nhiệm vụ và chuẩn bị cho buổi sau: ▪ SV thực hiện tập giảng “khái niệm lực quán tính” trong nhóm ở nhà. Hoạt động tập giảng được quay video. ▪ SV chuẩn bị KHDH “định luật phản xạ ánh sáng” trong nhóm ở nhà. ▪ Bản thiết kế và video tập giảng được đưa lên mạng cho SV, nhóm SV khác và GiV góp ý/đánh giá trước buổi học sau 1 ngày.
4.	Buổi học 8: Dạy “khái niệm lực quán tính”, thống nhất thiết kế “định luật phản xạ ánh sáng”.	+ GiV cùng SV thống nhất thiết kế KHDH “định luật phản xạ ánh sáng”. + Cả GiV và SV đánh giá thiết kế của SV. + SV thực hiện việc dạy học “khái niệm lực quán tính” theo thiết kế đã thống nhất ở buổi học trước (hoạt động DH được quay video). + GiV và SV đánh giá quá trình DH đó (xem lại video). + Rút kinh nghiệm và phân công nhiệm vụ cho buổi sau: ▪ SV chuẩn bị KHDH “Sự nhiễm điện do cọ xát” trong nhóm ở nhà. ▪ SV thực hiện tập giảng “định luật xạ ánh sáng” trong nhóm ở nhà. Hoạt động tập giảng được quay video. ▪ Bản thiết kế và video tập giảng được đưa lên mạng cho SV, nhóm SV khác và GiV góp ý/đánh giá trước buổi học sau 1 ngày.
5.	Buổi học 9: Dạy “định luật phản xạ ánh sáng”, thống nhất thiết kế “Sự nhiễm điện do cọ xát”.	+ Làm tương tự như buổi học 1-7. + Rút kinh nghiệm và phân công nhiệm vụ cho buổi sau: ▪ SV chuẩn bị KHDH “Đoạn mạch song song ” trong nhóm ở nhà. ▪ SV thực hiện tập giảng “Sự nhiễm điện do cọ xát” trong nhóm ở nhà. Hoạt động tập giảng được quay video. ▪ Bản thiết kế và video tập giảng được đưa lên mạng cho SV, nhóm SV khác và GiV góp ý/đánh giá trước buổi học sau 1 ngày.
6.	Buổi học 10: Dạy học “Sự nhiễm điện do cọ xát”, thống nhất	+Làm tương tự như buổi học 1-7 +Rút kinh nghiệm và phân công nhiệm vụ cho buổi sau: +SV thực hiện tập giảng “Đoạn mạch song song” trong nhóm ở nhà. Hoạt động tập giảng được quay video. +Bản thiết kế và video tập giảng được đưa lên mạng cho SV, nhóm SV

	thiết kế “Đoạn mạch song song”.	khác và GiV góp ý/đánh giá trước buổi học sau 1 ngày.
7.	Buổi học 11: Dạy học “Đoạn mạch song song”.	+ Làm tương tự như buổi học 1-7. + Phổ biến công việc chuẩn bị cho buổi kiến tập tại trường THCS/THPT trong vòng thời gian 5 ngày (SV tự liên hệ với GV môn học ở trường mà SV sẽ đi kiến tập để hiểu biết thông tin các môn học, đối tượng HS,... trước 1 ngày).
8.	Buổi học 12 - 14: Buổi đi kiến tập/đi thực tập sư phạm tại trường THPT.	SV đi kiến tập tại trường THCS/THPT được giao nhiệm vụ như sau: + Mỗi SV chuẩn bị giáo án, thiết bị hỗ trợ dạy học VL thuộc môn KHTN, sau đó gửi bài soạn cho GV môn học xem và góp ý trước khi lên lớp 1 ngày. + Mỗi SV dạy học một kiến thức vật lí tại lớp học thật và được quay video. + SV trong nhóm dự giờ quan sát và theo dõi. + Tổ chức thảo luận trong nhóm để góp ý, đánh giá theo tiêu chí trong nhóm.
9.	Buổi 15: Tổng kết.	+ Tổng kết kinh nghiệm cho cả đợt thực nghiệm. + Phổ biến công việc chuẩn bị cho kiểm tra cuối đợt: ▪ Mỗi SV tự chọn một bài kiến thức Vật lí trong chương trình môn KHTN trung học cơ sở; tự thiết kế KHDH; ▪ Mỗi SV tự thực hành tập giảng thuộc bài học đã chọn ở nhà. Sau đó, bản thiết kế được đưa lên mạng cho SV khác và GiV góp ý/đánh giá.
10.	Buổi 17 – 18: Kiểm tra.	+ Mỗi SV thực hiện dạy học theo thiết kế của mình. + GiV cùng SV khác tiến hành đánh giá sự thực hiện các nhiệm vụ đó.

* Quy trình tổ chức dạy học học phần

Để đảm bảo những yêu cầu trên, chúng tôi đề xuất quy trình ba bước trong việc tổ chức thực hành luyện tập phát triển NLDHVL khi dạy học học phần “Kiến tập sư phạm”. Quy trình cụ thể như sau:

– *Bước 1. Thiết kế* (SV tự học và làm việc nhóm ở nhà).

Để có thể tổ chức dạy học Vật lí hiệu quả, SV cần có sự hiểu biết sâu sắc về kiến thức Vật lí trường phổ thông và kiến thức về lí luận dạy học Vật lí phổ thông, từ đó vận dụng vào thiết kế KHDH một số kiến thức Vật lí. Như vậy, bước này nhằm mục đích củng cố kiến thức Vật lí phổ thông, NLDHVL và rèn luyện NLDHVL cho SV.

Các nhiệm vụ thực hiện của SV và nhóm SV là thiết kế KHDHVL, kết quả cần hoàn thiện một báo cáo theo mẫu thi thiết kế KHDHVL, mẫu thiết kế bài học vi mô.

Để thực hiện được công việc này, SV cần:

- + Đọc các SGK khoa học tự nhiên và tài liệu tham khảo.
- + Nghiên cứu hồ sơ bài dạy một số kiến thức Vật lí, từ đó vận dụng cách thiết kế bài dạy đó để thiết kế KHDHVL cụ thể.
- + Thiết kế KHDH một số kiến thức vật lí
- + Sau khi đã hoàn thiện, bản thiết kế được chia sẻ trên mạng và được trao đổi đánh giá từ SV, nhóm SV khác, từ GiV. Thiết kế hoàn chỉnh được GiV “chốt” trên lớp hay trên mạng trước khi chuyển sang bước 2 (có thể chia sẻ qua email, facebook,...)

– *Bước 2. Thực hiện* (Thực hiện KHDHVL trong nhóm và cả lớp).

Những KHDHVL mà SV đã thiết kế ở nhà mới chỉ là các dự kiến và cần được thực hiện thực tế trong nhóm và cả lớp, với sự hướng dẫn của GiV và GV để phát hiện những điểm chưa hợp lý, từ đó có những chỉnh sửa và hoàn thiện. Như vậy, bước này đòi hỏi SV thực hiện cả hai hoạt động: thực hiện KHDHVL trong nhóm và thực hiện KHDHVL trong cả lớp. Sau khi đã thực hiện, nhóm tổ chức thảo luận hoàn thiện, sau đó GiV tổ chức thảo luận hoàn thiện trên lớp/trên mạng.

– *Bước 3. Hoàn thiện* (Rút ra kinh nghiệm và cải tiến việc thiết kế KHDHVL, SV tự học ở nhà).

Dựa trên các thông tin đánh giá từ bản thân, phản hồi của nhóm SV khác, của GiV về bản thiết kế và quá trình thực hiện KHDHVL, nhóm ấn định sẽ có những điều chỉnh, rút ra kinh nghiệm. Với điều kiện cho phép, có thể yêu cầu SV soạn một KHDHVL đầy đủ.

Ngoài ra, để dạy học một số kiến thức Vật lý hiệu quả, SV cần biết các xây dựng các công cụ hỗ trợ dạy học và tập hợp thành hồ sơ bài dạy, gồm:

- + Kế hoạch sử dụng thí nghiệm (đối với dạy học thí nghiệm Vật lý).
- + Kế hoạch dạy học.
- + Công cụ hỗ trợ GV khi dạy (Ví dụ: phiếu ghi học tập.v.v.).
- + Các công cụ hỗ trợ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của HS (Ví dụ: phiếu quan sát hoạt động học tập của HS, các tiêu chí đánh giá.v.v.).

Mỗi SV chọn một bài kiến thức Vật lý trong chương trình môn KHTN trung học cơ sở, thiết kế KHDHVL và hồ sơ bài dạy thuộc bài học đã chọn.

3. Kết luận

Nội dung, phương pháp, hình thức, quy trình tổ chức dạy học học phần Kiến tập Sư phạm trình bày ở trên hướng tới việc phát triển năng lực dạy học vật lý cho SV các trường cao đẳng sư phạm Lào bước đầu đã đem lại những kết quả tốt cho SV trong quá trình học tập học phần. Điểm nổi bật ở đây là hỗ trợ sinh viên định hướng rõ, chính xác nội dung nhiệm vụ, phương pháp, hình thức, quy trình luyện tập phát triển năng lực thiết kế, kế hoạch dạy học vật lý, năng lực thực hiện kế hoạch dạy học vật lý và năng lực đánh giá việc luyện tập phát triển năng lực dạy học vật lý của SV. Trong quá trình học tập SV có hứng thú, tự lực cao khi chuẩn bị bài và lên lớp, SV thấy được hiệu quả rõ rệt trong việc học tập ở nhà, trên lớp và trên mạng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Thể thao, 2013. Chương trình đào tạo giáo viên trung học (dạy từ lớp 6 - lớp12), thủ đô Viêng Chăn.
- [2] Kingkham, 2013. *Kiến tập Sư phạm 1*, thủ đô Viêng Chăn.
- [3] Nudta Somsanit, 2013. *Kiến tập Sư phạm 2*, thủ đô Viêng Chăn.
- [4] Nudta Somsanit, 2013. *Kiến tập Sư phạm 3*, thủ đô Viêng Chăn.
- [5] Insong Lasasan, 2019. *Thực trạng phát triển năng lực dạy học vật lý cho sinh viên cao đẳng sư phạm nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào*. Tạp chí Giáo dục. Số Đặc biệt Kỳ 3 tháng 5/2019(2354-0753), tr. 333-339; 332.
- [6] Phạm Xuân Quế, Insong Lasasan và Phạm Kim Chung, 2019. *Đề xuất cấu trúc và tiêu chí đánh giá năng lực dạy học vật lý cần phát triển cho sinh viên cao đẳng sư phạm Lào*, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 64(7), tr. 183-195.
- [7] Bộ Giáo dục và Thể thao, 2016. Hướng dẫn xây dựng trung tâm phát triển và trung tâm đào tạo giáo viên xuất sắc, Sạ Văn Ná Khệt, tr. 33-34.

- [8] Insong Lasasan, 2019. *Áp dụng phương pháp dạy học vi mô trong việc phát triển năng lực dạy học vật lý cho sinh viên cao đẳng sư phạm Lào*, Tạp chí Thiết bị Giáo dục, Số Đặc biệt tháng 11-2019, tr. 56-59.

ABTRACT

Research on building contents, methods, forms, processes of teaching and learning organization in practical teaching experience subject to meet the requirements for developing physics teaching competence of students in Laos Padagogical Colleges

Pham Xuan Que¹, Insong Lasasan² and Pham Kim Chung³

¹ Faculty of Physics, Hanoi National University of Education

² Faculty of Physics, Savannakhet Teacher Training College, Lao PDR

³ Faculty of Education, University of Education, Vietnam National University, Hanoi

In order to improve the quality of teaching practical experience subject, our research team had built contents, methods, forms, processes of teaching and learning organization in practical teaching experience subject through some measures based on the structure of proposed physics teaching competences, in the direction of combining theory and practice, design and implementation through the specific solutions as follows: Changing the curriculum structure of the subject; Innovating methods, forms, means of organizing teaching activities in order to increase the time for practicing competencies to implement physics teaching lesson plans and improve the quality of discussion in self-assessment and evaluation of students and lecturers while assessing the competencies of designing and implementing physics teaching lesson plans of students.

Keywords: Teaching and learning in practical teaching experience subject, Physics teaching competencies of students.